

DAY NGHI THỨC LỜI NÓI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN

○ TS. CHU THỊ HÀ THANH*

Nghi thức lời nói (NTLN) là những lời nói đã được xã hội quy thành chuẩn mực được dùng trong giao tiếp (GT). Dùng sai NTLN là vi phạm chuẩn mực trong GT, dẫn tới GT thất bại. NTLN chủ yếu dùng khi mở đầu và kết thúc cuộc GT, nhất là trong các cuộc GT chính thức. Dạy NTLN là dạy văn hóa GT, dạy tác phong văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội. Việc dạy NTLN được tập trung ở lớp 2 thông qua phân môn Tập làm văn với các nội dung cụ thể như sau: - Chào hỏi, tự giới thiệu (tuần 1, 2); *đáp lời chào, lời tự giới thiệu (tuần 19)*; - Cảm ơn, xin lỗi (tuần 4), *đáp lời cảm ơn (tuần 21), đáp lời xin lỗi (tuần 22)*; - Nhờ cậy, yêu cầu, mời (tuần 8), *đáp lời đồng ý (tuần 25, 26)*; - Khẳng định, phủ định, tán thành, từ chối (tuần 6), *đáp lời khẳng định (tuần 23), đáp lời phủ định (tuần 24), đáp lời an ủi (tuần 33)*; - Chia vui, chúc mừng, khen ngợi (tuần 16, 25), *đáp lời chia vui (tuần 28, 29), đáp lời khen ngợi (tuần 31)*.

1. Đặc điểm kiểu bài dạy NTLN

Tất cả các bài tập làm văn loại này đều được đưa ra dưới dạng trình bày, mô tả một tình huống GT giả định. NTLN không được trình bày bằng nội dung lí thuyết mà chủ yếu được thể hiện thông qua các hoạt động nói năng trên cơ sở những tình huống GT cụ thể, quen thuộc với đời sống thực tế của học sinh (HS).

Một đề bài tập làm văn NTLN có cấu tạo 2 phần: nêu yêu cầu thực hiện và đưa ra tình huống giao tiếp cụ thể. Tùy tính chất, nội dung của cuộc GT mà phần nào được đưa lên trước. Ví dụ 1: *Nói lời cảm ơn của em trong những trường hợp sau (nêu yêu cầu thực hiện): a) Bạn cùng lớp cho em đi chung áo mưa; b) Cô giáo cho em mượn quyển sách; c) Em bé nhặt hộ em chiếc bút rơi (đưa ra tình huống giao tiếp cụ thể)* (Tiếng Việt 2, tập 1, tr. 38). Ví dụ 2: *Em đạt giải cao trong một cuộc thi (kể chuyện, vẽ hoặc múa, hát,...). Các bạn chúc mừng (đưa ra tình huống giao tiếp cụ thể). Em sẽ nói gì để đáp lại lời chúc mừng*

của các bạn? (nêu yêu cầu thực hiện) (Tiếng Việt 2, tập 2, tr. 90).

Tình huống GT chung của kiểu bài tập này thường là giữa các nhân vật GT nảy sinh một hoạt động GT cụ thể (chào hỏi, tự giới thiệu, nhờ cậy, yêu cầu, chúc mừng, khen ngợi,...) đòi hỏi dùng NTLN phù hợp. Đề bài có thể có hoặc không có tranh minh họa.

2. Phương pháp dạy kiểu bài NTLN

Con đường tốt nhất để hình thành năng lực GT cho HS là luyện tập thực hành. HS vận dụng vốn sống, vốn kinh nghiệm GT của mình để xử lí các tình huống GT giả định một cách chân thực nhất, đạt hiệu quả GT cao nhất. Tuy nhiên, chỉ có thực hành GT thì chưa đủ, giáo viên (GV) cần giúp HS nhận thức rõ ràng về các nhân tố GT nhằm thực hiện cuộc GT một cách đúng hướng, đạt hiệu quả chắc chắn. Lúc này, việc sử dụng phương pháp phân tích tình huống sẽ phát huy tác dụng. Đó chính là việc kết hợp giữa lí luận và thực tiễn, giữa phương pháp phân tích tình huống với thực hành GT trong dạy NTLN cho HS. Hình thức tổ chức *trò chơi đóng vai (TCĐV)* là hình thức dạy học NTLN thiết thực nhất để đưa lí thuyết đến gần với thực tiễn GT. Như vậy, *GV cần ý thức được rằng, tổ chức hội thoại theo hướng thực hành là hoạt động chủ đạo của việc dạy NTLN, tuy nhiên cần kết hợp với phương pháp phân tích tình huống khi cần thiết*.

Trong bài viết này, chúng tôi đưa ra một quy trình dạy học các NTLN cho HS lớp 2 theo hướng nêu trên.

Bước 1: Giải thích tình huống giao tiếp. GV phân tích tình huống thông qua hình thức hỏi đáp, giúp HS hiểu rõ những yếu tố của ngữ cảnh, tình huống đưa ra trong bài tập, từ đó lựa chọn được lời nói phù hợp với nghi thức GT. HS cần nhận thức được: các em đang nói lời với ai - xác định đối tượng GT (ông bà, thầy cô, bố mẹ hay

* Trường Đại học Vinh

bạn bè,...); *nói trong trường hợp nào* - hoàn cảnh GT (khi ông bị vỡ kính, khi bà bị đau tay, khi đi lỡ bước giẫm phải chân bạn, khi đạt giải cao trong cuộc thi được bạn bè chúc mừng, khi trời mưa bạn cho đi chung áo mưa, khi cô giáo cho mượn quyển sách, khi em nhỏ nhặt hộ chiếc bút rơi,...); *nói để làm gì* - mục đích GT (cảm ơn, xin lỗi, chúc mừng, an ủi, chia vui, chia buồn,...); *nói ở đâu* - môi trường GT (ở nhà, trường học, trên đường đi, hay ở nơi công cộng khác,...).

Trong bước này, GV cần có sự giải thích thêm để giúp HS nắm rõ từng cảnh huống nêu ra trong cuộc thoại, vốn sống, vốn hiểu biết nào sẽ được vận dụng. Có thể cung cấp thêm thông tin về một số vấn đề đời sống, xã hội, văn hóa,... liên quan đến đề tài hội thoại.

Bước 2: Hướng dẫn HS thực hành GT. Dựa trên kết quả phân tích ở bước 1, GV hướng dẫn HS giải quyết tình huống GT thông qua nhiều hình thức thực hiện khác nhau. Có thể cho HS làm việc cá nhân, thảo luận theo nhóm hay theo cặp. Các em dùng trí tưởng tượng kết hợp với vốn tri thức có sẵn của bản thân liên quan đến đề tài để đưa ra các phương án xử lí tình huống khác nhau. Ví dụ:

a) Với đề bài nói lời cảm ơn khi bạn cho đi chung áo mưa, có thể đưa ra các lời cảm ơn như: - *Cảm ơn bạn nhé!/- Mình cảm ơn bạn nhiều!/- Cảm ơn Vân (tên của bạn) nhiều lắm!/- May quá, nhờ có áo mưa của bạn nếu không mình sẽ ướt hết!...*

b) Với đề bài nói lời cảm ơn khi cô giáo cho mượn quyển sách, có thể đưa ra các lời cảm ơn như: - *Em cảm ơn cô ạ!/- Em xin cảm ơn cô nhiều!/- Em cảm ơn cô vì đã cho em mượn sách ạ!/- May mắn cho em quá, em rất biết ơn cô!/-...*

c) Với đề bài nói lời cảm ơn khi em bé nhặt hộ chiếc bút rơi, có thể đưa ra các lời cảm ơn như: - *Cảm ơn em nhé!/- Chị (anh) cảm ơn em nhiều!/- Cảm ơn em! Em thật là ngoan!/- May quá, Em thật giỏi, chị (anh) cảm ơn em!/-...*

Bước 3: Thực hành hoạt động GT. GV tổ chức cho HS thực hành cuộc thoại theo tình huống mà bài tập nêu ra bằng hình thức TCĐV. Lượt thoại đầu tiên, GV và HS cùng vào vai với tính chất làm mẫu. Những lượt sau, các em tự nhập vai, tự nói lời hội thoại (lời trao hay lời đáp) để xử lí tình huống theo nhận thức và kinh nghiệm ứng xử của mình. GV nên để các em thực hiện cuộc thoại một cách tự nhiên, hồn nhiên; không

nên rập khuôn, cứng nhắc cả về nội dung và hình thức thể hiện. Việc hướng dẫn HS sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ hỗ trợ trong quá trình thực hành GT là hết sức cần thiết. Những hành động, động tác minh họa cho lời nói, nét mặt, ánh mắt, giọng nói cần được phối hợp đồng bộ và phù hợp với nội dung của từng lời thoại trong mỗi tình huống GT.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá, kết luận. Cần xem xét, đối chiếu lời hội thoại của HS với các chuẩn mực của nghi thức GT, đặc biệt là phong cách GT của người Việt để đánh giá, nhận xét đúng sai. GV có thể nêu những câu hỏi về các nội dung sau để giúp HS tự đánh giá hiệu quả GT sau khi thực hành: dùng các đại từ xưng hô, các trợ từ... đã phù hợp với vai GT, thể hiện sự ứng xử lịch sự, văn hóa trong GT chưa? lời nói có phù hợp với nội dung GT không? lời nói có đạt được mục đích GT không? các hành động, động tác, ngữ điệu, cảm xúc thể hiện như thế nào?

Từ đó, GV dẫn dắt, gợi ý giúp HS đưa ra một số kết luận có tính chất lí thuyết về việc nói lời đúng nghi thức trong tình huống GT đã học để các em có ý thức và tạo thành thói quen trong các hành vi nói năng GT diễn ra trong cuộc sống hằng ngày.

Tóm lại, dạy NTLN cho HS là cần thiết. HS các lớp đầu cấp tiểu học cần được làm quen với các lời nói GT đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức và thực tiễn GT của các em. Việc vận dụng phương pháp thực hành luyện tập kết hợp với phân tích tình huống thông qua hình thức tổ chức TCĐV để dạy các NTLN cho HS lớp 2 không những nâng cao chất lượng dạy học Tập làm văn mà quan trọng hơn là mang lại hiệu quả cao trong việc rèn luyện kĩ năng GT cho HS tiểu học, nhằm thực hiện mục đích và nhiệm vụ cốt yếu của dạy học tiếng Việt trong nhà trường hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Tiếng Việt 2**, tập 1, 2. NXB Giáo dục, H. 2003.
2. Nguyễn Quang Ninh. **Giáo trình phương pháp dạy học tiếng Việt**, tập 1- 2. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.
3. Nguyễn Tri. **Một số vấn đề dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.